

NÔNG-CO MİN-DAM

Năm thứ 11, số 433

GIA MUA NHỰT TRÌNH

Bạc mạt :

Trọn 12 tháng . . . 5 \$ 00

Trọn 6 tháng 3 00

Mua lẻ mỗi số là . . 0 40

Mua chịu :

Trọn 12 tháng . . . 7 00

Trọn 6 tháng 4 00

談茗買農

MỖI TUẦN LẺ IN NGÀY THỨ BA

Ai muốn rao bán đất đai, hoặc gửi bài về chi thư xin gửi cho M. Nguyễn-chánh-Sắt. Còn về sự tiền bạc, hoặc mời mua hoặc trả tiền chịu thì xin gửi cho M. Lê-văn-Trung số 67 đường Lagrandière Saigon.

Chủ nhơn : **CANAVAGGIO**

Chánh chủ-bút : **Lê-văn-Trung** || Phó chủ-bút : **Nguyễn-chánh-Sắt**

Nhà Nhựt-trình này ở tại đường Lagrandière số 67, Saigon

MỤC LỰ

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> 1. — Giá lúa giá bạc. 2. — Thời nông tiều thuyết. 3. — Ích lợi chung (Ma-lêc-Dại). 4. — Công vụ. 5. — Xã số Tombola. 6. — Máy chụp hình (Trần-Tiểu). 7. — Thư tín văn lai (J. B Xuân). | <ul style="list-style-type: none"> 8. — Bất bình tác mĩn (Trần-thứ-Nương). 9. — Thất kiếm thập tam hiệu (Sắt). 10. — Lợi bất khả độc (Đình-thái-Sơn). 11. — Đại-nam thiết lục (Thượng-ân-Ti). 12. — Ma trời (Nguyễn-an-Tâm). 13. — Hãng tàu Nam-vang và lục tỉnh 14. — Các lời rao. |
|--|--|

NÔNG-CÔNG MĨN-DẠM

Năm thứ 11, số 433

GIÁ MUA NHỰT TRÌNH

Bạc mạt:

Trộn 12 tháng....	5 \$ 00
Trộn 6 tháng....	3 00
Mua lẻ mỗi số là..	0 10

Mua chịu:

Trộn 12 tháng....	7 00
Trộn 6 tháng.....	4 00

談茗賈農

AI MUỐN RAO BẢO ĐỒU CHỈ, hoặc gửi bài về chỉ thì xin gửi cho M. Nguyễn-chánh-Sắt. Còn về sự tiên bạc, hoặc mới mua hoặc trả tiền chịu thì xin gửi cho M. Lê-văn-Trung số 67 đường Lagrandière Saigon.

MỖI TUẦN LẺ IN NGÀY THỨ BA

Chủ nhân: **CANAVAGGIO**

Chánh chủ-bút: **Lê-văn-Trung** || Phó chủ-bút: **Nguyễn-chánh-Sắt**

Nhà Nhựt-trình này ở tại đường Lagrandière số 67, Saigon

Giá lúa

Hôm nay lúa chở đến tại nhà máy, mỗi tạ 68 cân tây (kilos) tùy theo tốt xấu.
Giá bán từ 2\$85 đến 2\$95.

GIÁ BẠC

Kho nhà-nước.....	2	quan	30
Hàng Đông-dương....	2	«	29
« Hàngkong-Shanghai	2	«	28

Thời nông tiều thuyết

VIỆC TRỒNG CAO-U-SU (GIỒNG HÉVÉAS) BÈN SINGAPORE VÀ CHUNG QUANH XỨ ẤY.

Nói về nghệ trồng Hévéas. — Phong thổ. — Huê lợi. — Chỗ trồng. — Lê luật chỉ cách chỗ hột, cấy con và nhơn-công nhập cảng.

Giống Cao-u-su kêu là Hévéas Brasiliensis khởi sự trồng tại xứ Ceylan từ năm 1875. Sau mới đem giống qua Singapore và mấy xứ Bà-lai-du mà trồng ước chừng 15, 20 năm nay.

Trong mấy xứ ấy đất đai rộng lớn,

cho nên trong chừng 10 năm nay mà việc trồng Cao-u-su đã mở mang ra nhiều lắm. Đền đổi mấy chỗ rừng hoang và mấy nơi sấm huật ngày nay đều trở nên vườn Cao-u-su giống Para. Dân tình đua nhau mở mang trí hóa, nông nả lo lẫn có một việc trồng trạc, cho nên phong cảnh mấy xứ ấy càng ngày càng thanh mậu. Mấy chỗ hoang nhàn khi trước mà ngày nay lại hóa ra vườn tược nguy nga, đường sá sạch sẽ chẳng kém chi miêng thành thị, lại có đường xe lửa chạy tứ giăng. Mấy cửa biển ở gần lối đó, xưa nay là chỗ quanh hiu, không ai lai vãng, mà nay tàu bè các nước tới lui chỗ chuyên sảng vật giấp đều, đã thành ra một chỗ phiến-ba chi địa.

Mây xứ có trồng	Đất trồng rồi.
Singapore.....	7.600 acres (1)
Penang.....	13.316 ---
Malacca.....	61.781 —
Cộng kể hết thảy là	86.697 acres, và

(1) Mỗi một acre là 4.046 thước vuông.

còn tính thêm số 5.000 acres ở xứ Sultanat de Johore nữa.

Trong mây xứ Bà-lai-du, tính hết thảy là 377 miếng vườn, độ rộng chừng 50 muôn acres, mà trong số ấy thì có 20 muôn acres đã trồng rồi.

Tuy vậy, song khó mà biết cho chắc chắn những số Cao-u-su trong xứ Penang và Malacca xuất cảng mỗi năm là bao nhiêu, vì Cao-u-su mây xứ ấy đều dồn hết về Singapore, phần nhiều những Cao-u-su trồng trong mây xứ Etats fédérés Bà-lai và mây xứ Indes néerlandaises cũng đều dồn qua xứ Singapore.

Nhưng mà lấy theo trong số xuất cảng của nhà nước, thì Cao-u-su tại mây xứ ở gần Singapore ước độ 4 triệu 25 muôn kilos trong năm 1909. Cũng trong năm ấy, nơi mây vườn nội miệt Bà-lai-du, phần nhiều là giống Hévéas, chỉ mù độ 2 triệu 72 muôn 4 ngàn kilos, bán được 43 triệu quan tiền tây, tính ra giá bạc thì hơn 20 triệu đồng.

Các giống Cao-u-su trồng trong mây xứ Bà-lai-du là Ficus elastica, Castilleja elastica và Céara. Mà phần nhiều hơn hết là giống Hévéas.

Giống Hévéas này gốc nó ở tại xứ Brésil, như là trong đồng Bas-amazone và dựa theo mé sông Branco và Orénoque (Phương thế giải mới), thì có nhiều hơn hết. Bên phương Tây lại dùng giống này nhiều hơn các thứ.

Giống Cao-u-su Hévéas này chịu ở xứ nào mà mưa nắng có mùa, nghĩa là 6 tháng mưa và 6 tháng nắng.

Nó lại chịu mây chỗ đất cao ráo, đất các pha cho mát mẻ. Một hai khi nước lụt nó chịu cũng được, song nó không ưa mây chỗ nê-địa, bưng lầy ước ác lắm. Giống này chịu ở chỗ đất cao ráo hơn, là vì thấy mây vườn gần nơi mé biển Amazone, Negro, Branco et Oré-

noque thì cao hơn mặt biển 300 thước, như là mây chỗ từ mặt biển lên tới 100 thước, thì cây mọc sung túc và nhiều hơn hết. Tại Singapore có một cái vườn trồng thử, song không có lớp lang thứ tự, trồng rối bở lũng, không sáng sủa cho thường, cho nên có một ít cây lên tốt, còn phần nhiều thì yếu ớt lắm. Trong mây xứ Bà-lai-du, có nhiều chỗ đất tốt lắm, dân sự lại học nhiều cách trồng tĩa. Và lại trong mây năm nay trà-phe (café) không có giá, cho nên có nhiều chủ vườn muôn kiếm thế khác cho có lợi nhiều, bèn bỏ café đi, để lo trồng cây Cao-u-su, mà nay coi mới đầu đó đều thành phát lắm.

Công việc trồng Cao-u-su bên mây xứ ấy.

Trồng cây Cao-u-su thì phải coi cuộc đất và phong thổ. Thiết rất có ích mà biết cho rõ địa thế trong mây xứ Singapore và Bà-lai-du là chỗ trồng Cao-u-su nhiều hơn hết.

Phong thổ mây xứ này tuy là nhằm chỗ nóng nực, song nhờ gần biển, có gió biển thổi vào, cho nên khí trời cũng đáng mát mẻ như bên xứ Brésil vậy. Trọn cả năm, Hàng-thử-châm (thermomètre) lên cao hơn hết là 32 bực khi ban ngày, thấp hơn hết là 25 bực lúc ban đêm; mưa nắng hai mùa đều bằng nhau.

Mây người trồng cây Cao-u-su bên cõi Đông-dương này, cũng nên coi theo địa thế và so sánh phong thổ xứ mình với xứ ấy, rồi phải chọn cách nào cho tiện lợi mà trồng. Lại phải coi đất của mình là thứ đất gì? đất sét, đất các, đất bưng hay là đất chi khác.

Đất bên xứ Bà-lai-du thì trồng giống Cao-u-su tốt lắm, ở dưới có đá thì là đá vôi, đá trắng và đá xanh, đất mây chỗ chon núi thì nhờ đất trên mây ngọn nguồn đổ xuống mà làm ra đất bồi đất phân. Đào xuống sáu thì im lắm. Lại

trong 10 phần đất thì có ba phần phân thú vật cùng là loài thảo mộc rứt thối mà sanh ra một thứ phân (azote) tốt lắm.

Bôn-quán nhơn thấy trong cuốn hội-điều của phòng Canh-nông, nên rút nhón mà dịch lược ra, đăng ấn hành vào đây cho những vị nào mà có lòng sở mộ về việc trồng Cao-u-su xem chơi cho rõ; tưởng cũng là một điều đại hữu ích cho xứ ta lắm đó.

(Sau sẽ tiếp theo).

ÍCH LỢI CHUNG.

Mấy năm nay xứ ta sanh nhiều cỏ lục-bình, trôi nổi theo sông rạch, cảng mái chèo, vương bánh lái, làm cho bọn Thương-hộ không đáng thông thả. Nhà-nước đã nhiều phen đốc suất các quan địa-phương và làng tổng vớt, tuy tốn công nhiều, song cũng không tuyệt, vì giống nó dễ sanh dễ hóa lắm, ai cũng biết rằng: Cỏ lục-bình là một giống làm hại cho chúng ta, như cỏ lang đậu hại lúa tốt vãn vãn... Nay tôi đã ra công tìm kiếm nhiều phương thí nghiệm, thì mới rõ cỏ lục-bình là một giống *Tiện lợi* cho chúng ta, vậy tôi xin lược trình ra sau đây cho chư-vị khán quan rõ.

Trước hết phải coi chỗ nào gò cao ráo, gần mé sông, đây cỏ cho sạch, dọn một cái sân cho rộng lớn, như sân lúa vậy, rồi vớt cỏ lục-bình cho nhiều, đổ đồng gần bên sân đó, rồi lấy tro bếp (hay là tro lò) rải một lớp trên sân, vừa khuấy đất, rồi lấy cỏ lục-bình rải lên 1 lớp bề dày chừng 5 tấc tây, bắt trâu ken lại đập, (đập như lúa) đập chừng 25 vòng, rồi cũng lấy tro bếp rải lên cho khuấy cỏ lục-bình, rồi lấy cỏ lục-bình rải lên, bề rải cỏ rồi thì bắt trâu đập, trâu đập đủ 25 vòng rồi thì rải tro, cứ làm như vậy, cho độ 8, 9 lớp cỏ lục-bình, mà bề nhiều hơn chừng nào thì càng tốt, chừng nào cao, trâu lên không dặng, muốn thôi, thì lần sau chót đó phải rải tro cho nhiều hơn, cho độ 3 phần tro, rồi lấy rơm, hay là rác đập lại cho kính, kéo nước mưa lọt vô, để đó ít nữa cho được 3 tháng, dỡ rơm ra, cào gom đồng lại cho tròn, vung lên, hình như hòn núi, lấy rơm rất đập lại cho kính để đó, lâu lâu phải thăm, chừng nào cỏ lục-bình mọc nác ra như

phân, thì đã thành-công rồi, lấy mà trồng tĩa món chi, hay là đồ ruộng đều tốt cả, duy có trồng trâu và khoai thì tốt hơn hết, cho là bực thứ nhất.

Vậy xin lục châu quán tứ nghĩ lại đó mà coi, trước nữa mình vớt cho sạch sẽ dòng sông, ghe thuyền thông thả, là một điều *Tiện*, sau nữa mình làm phân trồng tĩa lấy huê lợi, ấy là một điều *lợi*, *Tiện* và *Lợi* là việc đáng làm lắm, vì tôi đã thí nghiệm rồi, như khán quan không tính xin làm thử một ít, thì biết lời tôi nói không sai.

Việc này tôi lại đoán chắc rằng: Tồn công ít, đáng lợi nhiều, như mấy nhà ở gần sông, có ghe đi đâu gặp cỏ lục-bình thì vớt, nay một mớ, mai một mớ, lần lần tích thiếu thành đa, trí cho một người nấu ăn trong nhà, mỗi ngày quét bếp lấy tro đổ đồng, lâu ngày cũng đồng tro nhiều, có tro bếp, có cỏ lục-bình, thì có củ có khoai, có bắp, có dưa, có lúa, có trâu, mấy món đó có rồi, thì từ nhiên đầy túi, có phải là duy cần hữu dụng chăng?

Tân-phú-Thượng.
Cựu Xá-trưởng
Mai-tức-Đại

CÔNG VỤ

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 17 Mars 1911:

Ông Bùi-thế-Xương là Tri-phủ hạng nhất, đang nhậm tại Bèn-tre, nay phải dời đi tòng chánh quan chủ-tính Long-xuyên, thuyên nhậm tại Chợ-mới mà thế cho ông Tô-bảo-Thanh Tri-phủ hạng nhì, đã dời đi nơi khác.

Ông Nguyễn-văn-Trình là Tri-phủ hạng nhì, đang nhậm tại Vĩnh-long, nay dời đi tòng chánh quan chủ-tính Bền-tre, thuyên nhậm tại Mộ-cây mà thế cho ông phủ Bùi-thế-Xương.

Ông Tô-bảo-Thanh là Tri-phủ hạng nhì, đang nhậm tại Long-xuyên, nay dời đi tòng chánh quan chủ-tính Vĩnh-long, thuyên nhậm tại Cái-nhum mà thế cho ông phủ Nguyễn-văn-Trình.

Ông Trần-quan-Nhà là Tri-huyện hạng nhất, đã mắng kỳ nghỉ, nay thuyên bổ đi tòng chánh

NÔNG-CO MIN-DAM

quan chủ-tính Sóc-trang mà thế cho ông huyện Trương-vinh-Việt.

Ông Trương-vinh-Việt là Tri-huyện hạng nhất, đang nhậm tại Sóc-trang, nay đổi đi tưng chánh quan chủ-tính Rạch-giá mà thế cho ông Phạm-dai-Do là Tri-huyện hạng nhì đã đổi đi nơi khác.

Ông Nguyễn-hữu-Thường là Tri-huyện hạng nhì, đã mắng kỳ nghỉ, nay chuyển bỏ đi tưng chánh quan chủ-tính Châu-độc mà thế cho ông Trần-văn-Thuận là Tri-phủ hạng nhì mới xin nghỉ.

Ông Phạm-dai-Do là Tri-huyện hạng nhì, đang nhậm tại Rạch-giá, nay đổi đi tưng chánh quan chủ-tính Long-xuyên, chuyển nhậm tại Thốt-nốt.

Ông Lê-văn-Ngôn, là Tri-huyện hạng nhì, đang nhậm tại Trà-vinh, nay chuyển nhậm ra làm chủ-quan Càng-long, cũng một hạt Trà-vinh.

Ông Nguyễn-văn-Ca mới thi đậu Tri-huyện, nay đang lãnh cấp bằng làm Tri-huyện hạng nhì, tưng chánh quan chủ-tính Trà-vinh mà thế cho ông Trần-đắc-Sang là Tri-huyện hạng nhì hưu trí.

Ông Phan-văn-Lưu mới thi đậu Tri-huyện, nay đang lãnh cấp bằng làm Tri-huyện hạng nhì, tưng chánh quan chủ-tính Gia-dịnh.

Quan Tổng-thống-toàn quyền đã định chuẩn 29 muôn đồng bạc đang dùng làm số phí về việc đào nơi kinh O-môn ra cho rộng, kinh này thuộc về tỉnh Cần-thơ và Rạch-giá.

Vì lời nghị quan Tổng-thống-toàn-quyền ngày 20 Mars 1911, phê y theo lời quan Nguyễn-soái Nam-kỳ xin, chia 20 tỉnh cõi Nam-kỳ ra làm ba quận, như vậy:

Quận thứ nhất:

Bà-ri-a, Biên-hòa, Thủ-dầu-một, Tây-ninh, Gia-dịnh và Chợ-lớn.

Quận thứ hai:

Tân-an, Gò-công, Mỹ-tho, Bến-tre, Trà-vinh, Vinh-long và Sa-đéc.

Quận thứ ba:

Bạc-liêu, Sóc-trang, Cần-thơ, Rạch-giá, Long-xuyên, Châu-độc và Hà-tiên.

Vì lời nghị quan Tổng-thống-toàn-quyền ngày 20 Mars 1911:

Thuyền bổ:

Ông de la Noë (Aubry-Louis-Antoine) gồm chức Giám-đốc quận thứ hai và chức Chủ-tính tỉnh Mỹ-tho.

Ông Debernardi (Barthélemy Henri) chức Giám-đốc quận thứ ba và chủ tỉnh Cần-thơ.

Ông Bourcier saint chaffray (Jean Edouard) là tham-biện hạng nhất, chủ-tính Cần-thơ nay lãnh chức chủ-tính Chợ-lớn thế cho ông E. Rivet cũng tham-biện hạng nhất đang phép nghỉ.

Ông Quesnel (Paul-Achille-Michel) là tham-biện hạng nhì, mắng phép nghỉ, lãnh chức chủ-tính Thủ-dầu-một, thế cho ông Cabanne de Laprade, cũng tham-biện hạng nhì, đang phép nghỉ.

Xổ số Tombola

Ngày chúa-nhật 9 Avril này số Tombola xổ tại dinh quan Đốc-ly thành-phố Saigon, thiên-hạ đi coi, kể ra người vào chen chơn không lot.

Table with 2 columns: Số thứ (Number) and corresponding values. Includes entries like Số thứ 1 (Trúng độc đắc) 0472, etc.

Table with 2 columns: Numbered items (e.g., « thứ 27... ») and corresponding values (e.g., 6507, 5996, etc.).

Như vị nào trúng nhằm số nào thì phải đem giấy số của mình đến tại hãng Mottet mà lãnh đồ.

MÁY CHỤP-HÌNH

Tại xứ A....., trong kho của Nhà-nước là chỗ để nhiều đồ báu lạ có một cái máy chụp-hình. Kho ấy cất vườn vớt không có lâu và phía trong không có vách ngăn, bốn phía đều tủ lớn mà đượ đồ quốc-bửu. Có một cái máy chụp-hình rất lạ, mới bày chế ra; máy ấy để trong góc. Có nhiều sợi giấy bằng đồng hình như giấy chạy điện khi, thả cùng trong kho, mỗi giây đin vô máy ấy.

Từ khi tìm được máy chụp-hình này rồi thì cửa kho khóa đóng và khóa người canh giữ. Có một khi kia 2 tên ăn trộm có danh vào kho ấy ban đêm, quyết ý ăn trộm đồ của Nhà-nước, chẳng hề mới bước vào kho, chơn đạp giấy đồng thì máy chụp-hình ấy liền chói sáng ra chẳng khác chi mặt trời, 2 tên ăn trộm giật mình ngó ngoài lại chỗ sáng ấy, thấy nghe 1 cái cất; 2 bợn ta oản kinh, chạy mất. Sáng ngày tên giữ kho đến mở máy ra thì thấy có hai cái hình, tên ấy liền lấy kiến hình mà rửa, rồi in vào giấy, đem dâng cho vua.

Vua bèn phát hình ra khắp nơi mà dạy tìm 2 tên ăn trộm.

(Chớ chi máy chụp-hình ấy có bán tại Nam-kỳ, thì cũng nên mua một cái mà để trong nhà). Trần-Tiểu.

Thơ tín văn lai

Giadinh le 15 Mars 1911. Monsieur Nguyễn-an-Tám.

Kính lời thăm lịnh-đường, Thầy, thiêm cùng qui quyền của thầy đặng phước như đông hải. Vậy tôi xem tờ Nông-cổ N° 430 trường thứ 7, thấy lời thầy cáo rằng: Lịnh-đường của thầy mắc bệnh Bạch-đái-hạ đã hai mươi năm rồi, sao thầy không lo cho sớm một chút để hơn, để lâu cũng khó trị một chút; song vì thấy lòng thầy rất hiếu cùng lịnh-đường thì tôi lấy làm cảm cảnh lắm, phải chi mà gần gũi, thì tôi cũng liều tiền số phí đến mà chẩn mạch cho lịnh-đường cho chắc, ngặt xa xuôi lại mất nhiều việc nhà nên đến đó không đặng, nên không dám chắc; nhưng mà thầy muốn dùng thuốc của tôi, thì xin thầy phải viết thơ nói cho tôi rõ chứng bệnh ấy cho kỹ càng, rồi tôi sẽ gửi thuốc xuống cho lịnh-đường uống thử, vì tôi cũng có nhiều thứ thuốc trị về bệnh ấy rất hiệu nghiệm lắm, vì đã có nhiều thơ gởi ban khen, nên tôi mới dám chắc rằng: hay, nhưng mà tôi chẳng tin tiền chi cả, miêng là cho lịnh-đường thuyền giảm thì thôi, vì tôi rất cảm mến sự hiếu thầy ít có, vì đã hết lòng lo phụng dưỡng lịnh-đường thì lòng tôi cũng chẳng quăm chi hao tổn, miêng là thấy đặng người như vậy.

Nay kính J. B. Xuân Medecin-Pharmacien à Giadinh

Bất bình tác minh.

Vả tôi là phận nữ-lưu, lẽ chẳng dám học đòi theo mấy ông cao nghe xa thấy mà chịu nêu tên nơi tờ báo-chí. Song lúc này là lúc cõi Nam-trung ta đang lo lấp đường hủ-lậu, đắp lộ văn-minh, nên mấy ông chủ-bút các tờ nhật-báo đều xin lục-châu, hề ai có lời hay chước khéo, hoặc bất bình đều chi thì hãy viết bài mà gửi đến cho báo-quán thì báo-quán sẽ ấn-hành cho chư-vị khán quan công luận.

Tôi thường xem hai tờ nhật-báo Nông-cổ-mia-dâm và Lục-tính-tân-văn, tôi thấy nhiều bài luận, lời nói gọn gào, ý tứ cao xa, rất nên tao nhã; tôi cũng có thấy nhiều bợn quần-hồng đăng bài chiêu-phu mà kén trang tài-đức.

Tôi thấy một là bài luận hay của mấy ông phụ điền, hai là lời khôn khéo của mấy chị kén chồng; nên lương tâm của tôi nó làm cho tôi quên phận đốt nát, nó dục tôi kiếm giấy mực mà viết nên một bài đăng có gửi xin ấn-hành vào tờ Nông-cổ, song bài của tôi viết đây chẳng phải là bài chiêu-phu, xin liệt-vị khán-quan chớ có tưởng lầm mà không đọc thì tội-nghiệp cho tôi lắm; tôi viết đây chẳng qua là xin chư ông một đũa rất hữu-ích cho chị em bạn gái tôi mà thôi.

Tôi thường thấy nhiều cậu đường-đường quân-tử, lăm lăm trương-phu; vợ có sẵn tại nhà con có năm bảy đứa, mà cứ theo khuấy phá chị em bạn gái tôi hoài. Như lỏng trước đây, có một bợn (lên chi không biết) tác lối hai mươi ngoài, mặt mày sáng láng, coi phải bợn trăm anh. Bợn ấy xưng mình là Thông-phán, thường lán la đến nhà một bà già kia mà làm quen, bà già ấy tánh tình thuần-hậu, không nỡ hửi bậy người có học hành. Bợn ta hay tới lui nhà bà-lão ấy là vì thấy bà-lão có một đứa con gái út, lịch sự như tranh vẽ, thiệt là diện mạo như Tây-tử, dung nhan tựa Hằng-nga, chẳng bao lâu bợn ta cậy người miệng lưỡi đến cầu việc hôn-nhơn. Bà-lão ấy ít oi, thấy bợn ta nhu mì, (tưởng là nhu thiệt, chớ nào đề trước thì làm bộ nhu, chừng chuyện xong rồi lại trở lại, vác lu mà chạy) nên cũng muốn dùng mà làm rề thừa-long; chừng hỏi qua việc gia thất thì bợn ta nói rằng song thân đã sớm tách suốt vàng, nên chừng tuổi này mà cuộc trăm năm hãy còn linh

đinh theo giòng nước chảy. Bà-lão nghe đặng, bèn chọn ngày lành cho lưỡng tánh giao duyên; chừng bà-lão mới lo dọn nhà riêng bù sót của tiền, cho con rề an bề ăn ở. Từ ngày bợn ta đặng nàng ấy mà làm vợ đũa sau, khi thì đôi ba bữa, khi thì năm bảy bữa mới về mà hiệp mặt cùng nàng ấy một lần; nàng ấy hỏi sao lâu về như vậy, thì bợn ta nói rằng mình là thông-phán, nay mai đây cũng làm ông này ông kia với người ta, nên anh em, này người này mời ăn, mai người kia mời uống, khi đi Bà-rịa, lúc xuống Vũng-tàu; anh em rủ đi gặp lắm, nên không kịp nhân tin về cho em hay, mà phận qua là trai thì hồ thì tứ phương nam tử phận, chớ phải là gái như em vậy sao mà phải khua môn bất xuất; vả em là con nhà có học, lẽ đâu em lại né chấp qua chỗ đó hay sao? Nàng ấy nghe đặng nên làm thinh.

(Khen cho bợn ta già hăm, chớ kỳ thiệt là vì sợ Hà-đông-sur-hầu, nên mới ỉ lời lui cùng tiểu thiếp đó mà thôi).

Vợ chồng ăn ở với nhau, một lâu một tẻ mới sau rồi mới biết rõ bợn ta là kẻ thất phu, chớ có phải thông ngôn thông phán nào đâu.

Ruồi thay cho nàng ấy ăn ở cùng bợn ta đã có thai; ngày kia vợ chồng đang ăn cơm trưa, xảy đâu ngoài cửa bước vào một người đờn-bà mặt mày giận dữ, bộ tịch hung hăng; bợn ta vừa thấy người đờn-bà ấy thì mặt đã tái ngắt, bèn nhảy a xuống đất mà dĩ đào vị cứu, người đờn-bà ấy bước thẳng tới mâm cơm, rồi nắm đầu nàng (vô cang) đó, miệng thì chửi nhiều lời ô tục, tay lại đã liên chiến. Thương thay cho nàng ấy tánh bết thiệt thà, nghĩ biết mình quấy vì nhè chồng của người ta mà lậy, nên lần hồi gỡ đầu ra mà chạy mất. người đờn-bà ấy bèn tri hô lên, nói rằng nàng đó rừ quên chồng mình, nên chồng mình mới vay tiền ngày bạc tháng đặng mượn nhà mượn cửa, sắm đồ sắm đạc mà nuôi nàng ấy, nay va bắt đặng, nên đồ đạc của chồng và mua sắm thì va mượn cu-li chở về nhà va.

Xin chư-vị khán quan nghĩ coi gái như nàng ấy thì có nên thương hại hay không, còn đờn ông như bợn đó thì có đáng mặt đờn ông chăng? Như có giới xử việc nhà thì muốn mấy vợ mấy hầu mặt ý, còn có gả mái gáy trưa, gà cồ gáy sáng, thì bầy lo nấu cơm cho vợ, rửa dĩa cho con mà an phận anh hùng; mặt mũi như vậy mà

còn bất chước người vợ một vợ hai, chừng chuyện có đồ bề ra rồi thì lại trốn chui trốn nhủi, đã vô kế mà bảo chữa cho thiệp cho hậu, còn mình thì lại chịu lời như tiếng xấu.

Nay tôi ấn hàn bài này vào nhật-báo, là ý tôi muốn cầu xin chư-vị cao minh một kế; xin chư ông dạy chị em chúng tôi làm sao cho phân biệt đặng người đã có vợ rồi với người chưa có vợ, đặng cho chị em chúng tôi khỏi lăm như nàng tôi mới nói trên đây, thì chị em tôi rất nếm thâm cảm tạ ơn tình của chư ông sánh tay non biển.

Trần-thất-Nương.

THẤT KIỂM THẬP TAM HIỆP

(Tiếp theo)

Nguyễn Hải-âu-tử này vẫn có ở tại chùa Thiếu-Lâm học tập võ nghệ đã hơn 10 năm, sau bỏ nhà mà tìm đạo tu hành, bèn ăn mật theo người tu luyện, giao chơi 4 biển, gặp nhiều bực Cao-nhơn Di-sĩ, cho nên tài nghệ lại càng giỏi lắm; khi nghe đặng xứ Dương-châu nơi cửa Đông-môn tại làng Thái-bình, có Tiểu-mạnh-Thường là Từ-minh-Cao hay khinh tài trọng nghĩa kính sợ lễ hiền, lại hay kết nạp những hào kiệt anh hùng trong thiên hạ; bèn tìm đến đó mà thăm. Từ-minh-Cao thấy Hải-âu-tử có tiên phong đạo cốt, tuổi lối chừng bốn mươi mà mày xanh mắt sáng, râu suôn mượt ba chòm, cử chỉ rất nên phong nhã, đầu bạch khăn vuông, mình mặc áo đạo bào, chơn mang giày đỏ vớ trắng, lưng đeo cây gươm báu, tay cầm chổi phát trần, giống như hình Lữ-thuần-Dương trong tượng; Từ-minh-Cao biết là bực cao-nhơn, trong lòng căm mắng, bèn cầm đề ở tại Thọ-phòng, dải như Thượng-khách, lại khiến một đứa tiểu-dồng tên là Từ-Thọ theo mà hầu hạ; lúc rảnh lại mới ăn uống chuyện vãn với mình, biết là người võ nghệ siêu quần, vô cùng diệu thuật, ý muốn học nghề cho đặng, cho nên cách đãi đàng cũng như cha mẹ vậy; song mỗi khi nói đến việc mình muốn học nghề kiếm-thuật thì Hải-âu-tử lại từ chối mà không chịu dạy. Từ-minh-Cao thấy nàng nỉ nhiều lần không đặng, nên không nói đến việc ấy nữa; song cũng cứ hậu đãi như thường, chẳng có ý giận hờn chi hết. Lần hồi đã hơn nửa năm Hải-âu-tử thấy Từ-minh-Cao thương gìn lòng nhơn nghĩa, lại là người trung tín, nên đem lòng thương; ngày kia bèn kêu Từ-minh-Cao mà nói rằng: « Bần-đạo mong ơn Công-tử hậu tình, xem

biết tôi là người hữu dụng; từ ấy đến nay Công-tử thương ái mộ kiếm-thuật, mà tôi chưa từng dạy đặng, lật bật đã hơn nửa năm rồi, mà nay bần-đạo ý muốn đi tìm một người đạo hữu, đầu non góc núi trôi nổi bình bông, không biết chừng nào mà đặng gặp nhau lại nữa, nên ý muốn đem nghề tiểu thuật mà truyền lại cho Công-tử, song không biết ý Công-tử tưởng ra thế nào? » Từ-minh-Cao nghe nói muốn truyền nghề kiếm-thuật cho mình thì mừng lắm, bèn qui xuống mà lạy liền và nói rằng: « Nếu Sư-phụ mà chịu truyền nghề kiếm-thuật cho tôi, thì dầu cho đến chết tôi cũng chẳng dám quên ơn đức ấy. » Hải-âu-tử liền vội vàng đỡ Minh-cao dậy mà nói rằng: « Công-tử chớ làm như vậy, như bần-đạo có dạy thì chỉ dạy có một nghề quyền bồng đao thương và những phi hành chi thuật mà thôi, chỉ như nghề kiếm-thuật thì dạy không đặng, ấy chẳng phải là bần-đạo tiết chi, ngặt vì Công-tử là người phú quý trung nhơn, chớ không phải là bợn tu tiên học đạo, vì nghề kiếm-thuật không phải là dễ học đặng đâu; trước hết phải bỏ hai chữ danh lợi, tiền của thầy đều bỏ rảo, vào ở ẩn nơi núi cao hang thẳm, tu tâm luyện tánh thâu lấy tinh khí loại ngũ kim, luyện ra cho thành long-hồ linh-dơn mà đúc ra cho nên cây gươm, thì cây gươm ấy mới hữu dụng, công trình khó nhọc, không phải một hai năm mà làm đặng đâu, nếu vậy thì Công-tử học sao cho đặng. » Từ-minh-Cao nghe nói nửa tỉnh nửa nghi.

Muốn biết Hải-âu-tử chịu dạy hay không, xin xem qua hồi sau thì rõ.

(Sau sẽ tiếp theo).

Ng-ch-Sát.

Lợi bất khả độc

Tôi là Đinh-thái-Sơn, chủ nhà in hiệu Phát-Toán, kính cùng chư-vị tôn-bằng và qui-hữu rõ: Từ ngày tôi lập cái tiệm này ra đến nay đã đặng 15 năm rồi; cũng nhờ ơn chư-vị có tình chiếu cố, tới lui mua bán mà giúp sức với tôi, cho nên cuộc buôn của tôi càng ngày càng thịnh phát; lần lần đầu nhỏ, sau hoá ra to, nay đã trở nên một cuộc kinh dinh đồ sộ tại giữa châu thành Saigon, ai ai cũng đều rõ biết. Nhưng mà, tôi nghĩ câu: Lợi bất khả cộng nhi bất khả độc. Bởi vậy cho nên tôi đã tính với thầy J. Viêt là chủ tiệm đóng

sách và bán sách ở tại Saigon mà sáp nhập hai cái tiệm của tôi và của thầy lại làm một, dặng mở mang thêm cho lớn và lo chung với nhau mà tranh lấy mỗi lợi quyền với China cùng Ấn-độ. Tuy vậy, song anh em tôi cũng chưa đủ trí mà lo, ý muốn chờ có động người, nhiều tay võ nên bộp. Nay tôi tính mở thêm phần bòn, định mỗi hùn là một trăm đồng, (100g00): Xin liệc-vị vui lòng hùn thêm mỗi người một hai hùn chi cũng dặng; ngõ hầu giúp sức với nhau mà lo chung cuộc đại lợi, ấy là chúng tri thành thành. Cho có chỗ tới lui với nhau mà chơi, thiệt là một điều rất vui hơn hết trong đời văn minh này. Chừng nào cuộc hùn hiệp lập xong rồi, mỗi vị có hùn trong công-ti, như vị nào lãnh dặng công việc chi đăm về cho công-ti, thì sẽ dặng hưởng huê hồng bách phần chi nhị (2%). Đây là tôi nói những điều đại lược cho chư-vị hiểu sơ đó mà thôi; chỗ như vị nào vui ý muốn hùn, thì xin đến tại tiệm tôi ở đường d'Ormay số 55-57-59 Saigon mà diện nghị thì tiện hơn.

Nay kính trình.

Chủ nhà in hiệu PHẬT-TOÁN,
Bình-thái-Son cần đốn.

Đại-nam thiết lục

(Tiếp theo)

Mùa đông tháng chạp quan Điều-khiên Dương-công-Trường đánh giặc tại Long-xuyên. Nguyên ông Công-Trường từ khi thua trận Giốc-ngư, bị giặc bắt, sau nghe tin đức Cao-hoàng trú tại nơi thành Vọng-các, mới lên đem bộ-thuộc và chiến-thuyền 3 chiếc vượt biển trốn mất, đến cửa biển Đại-đông, (Siam) thì gặp quan Cai-cơ tên là Trọng-Đức và Tân-Lãnh. (Nguyên hai người này cũng vàng mạng đức Cao-hoàng đem binh thuyền 10 chiếc lên qua Long-xuyên mà thăm nom tình ý giặc), rồi hiệp binh với nhau đánh phá dặng đồn giặc ở Long-xuyên, và bắt tướng của giặc là Bình-nhung-Trực. Khi ấy ông Công-Trường đóng binh ở đất ông Điền, sai ông Nguyễn-văn-Nhơn và Tống-văn-Khương đem hiến phù nơi Hành-tại, thì đức Cao-hoàng phán rằng: Vả chăng đất Long-xuyên là chỗ yếu-địa cho thành Gia-định, dẫu giặc có thua thì nó cũng ắt dành lại, và đất ông Điền ở về Hải-lân, không tiện đường Thủy-lục, nay các tướng đem cơ-quân mà đóng tại đó, thoãn như giặc nó đem binh tới thỉnh linh, thì lấy chi mà cự địch với

nó, vậy thì Nguyễn-văn-Nhơn phải tức tốc phi báo cho Dương-công-Trường hay: Và dạy phải dời binh thuyền ra Hải-đảo mà đậu, dặng dĩ đồ hậu cứ thì bay hơn, ông Nguyễn-văn-Nhơn lãnh mạng đi báo chưa tới, thì quan Thái-bảo của giặc là Phạm-văn-Ngạn đã đem binh từ Sài-gòn đến đánh phá bọn ông Dương-công-Trường, ông Dương-công-Trường binh lính ít cự không lại, và ông Trọng-Đức với ông Tân-Lãnh thì bị tử trận, còn ông Công-Trường thì bị giặc bắt một lần nữa, khi ấy Phạm-văn-Ngạn hỏi ông Công-Trường rằng: «Mây đã đầu ta, ta không bạc đãi mây, mà cơ sao mây lại phản ta.» Ông Công-Trường mắng rằng: «Tao bằng mây là trá, tao trốn mây là nghĩa, chúa tao hãy còn, tao lẽ đâu lại đi đầu mây, mây có giết thì giết, chớ hỏi nhiều lời.» Phạm-văn-Ngạn khiến đem giết đi. Khi ông Công-Trường bị giết thì ông mắng giặc không ngớt lỗ miệng, đức Cao-hoàng nghe tin ông Công-Trường bị giết, thì than rằng: «Lâm tướng mà không biết binh pháp, cho nên mới đến nỗi làm vậy.» Nhưng mà lòng ngài ngùi ngùi thương tiếc chẳng khuây.

Tôi dịch sử tới đây, thấy ông Dương-công-Trường mà tặc bất tuyệt khâu, thì tôi tưởng lại đời trước ông Trương-Tuần có khác chi đâu, nên tôi làm một bài thi quốc-âm gọi là kinh diếu Dương-Công trung liệt.

Thi rằng:

*Công-Trường trung liệt để ai dương,
Vi nước quên thân giữa chiến trường.
Mãng giặc dôi lời nghe chắc lưỡi,
Thờ vua một mực dặng ghi xương.
Áo cơm chẳng phụ tình non nước,
Cung kiếm lo xong nợ miếu đường.
Mới biết anh hùng ai cũng thế.*

Long-xuyên (1) nào có khác Thu-đương.

Năm Bình-ngô thứ 7 mùa xuân tháng giêng đức Cao-hoàng trú tắc nơi thành Vọng-các, thì có Thanh-nhơn là Hà-hĩ-Văn đem bộ-thuộc là bọn Lương-văn-Anh đến bãi yết ngài mà xin hiệu dụng, thì đức Cao-hoàng bằng lòng cho, mà ngài dạy phải trở về.

Tháng hai đức Cao-Hoàng giúp cho vua Xiêm đánh phá dặng giặc Miêng-diện, (nguyên giặc Miêng-diện đem ba đạo binh qua lẩn đất Sainac vua Xiêm thân chinh, mới xin đức Cao-Hoàng hoạch kế, thì đức Cao-Hoàng nói rằng: «Giặc Miêng-diện mới đem binh lại, phần thì ngăn đ

đưa lương cũng đã mỗi một, chi bằng tức chiến thì dặng» Vua Xiêm nghe lời ngài lẩn binh tới đánh, còn đức Cao-Hoàng cũng thân suất tủng quân trợ chiến, và ngài lại sai ông Lê-văn-Quân với Nguyễn-văn-Thành đem ông thực-lúa mà xáp chiến quân Miêng-diện, quân Miêng-diện thua chạy, chết không biết là bao nhiêu và bắt dặng 500 người khi ấy vua Xiêm khen phục đức Cao-Hoàng thần toán, và sau đem vàng lụa đến tạ ơn ngài.

Tháng ba đức Cao-Hoàng sai quan Tổng-nhung Chương-cơ và Huỳnh-tấn-Cảnh và quang Tổng-Nhung Cai-cơ là Nguyễn-văn-Nhàn, và quan Cai-cơ là Võ-di-Nguy, Nguyễn-văn-Định Trương-phước-Luật đem binh qua núi Chàng-xay mà tạo 10 chiếc chiến-thuyền.

Giặc Đồ-Bà lại đánh nước Xiêm-la thì vua Xiêm xin đức Cao-Hoàng dúp binh; đức Cao-Hoàng sai ông Lê-văn-Quân đem thủy binh hiệp với vua Xiêm mà đánh binh dặng giặc ấy, vua Xiêm trọng ông Lê-văn-Quân có tướng tài nên lễ đãi rất hậu.

Mùa hạ tháng năm giặc Tây-sơn là Nguyễn-văn-Huê đem binh bức thành Phú-xuân (Huế) thì binh Chúa-Trịnh cả thua trước khi, Nguyễn-văn-Huê muốn đánh thành Phú-xuân, thì Nguyễn-văn-Nhạc ngăn cản không cho mà nói rằng: «Loài ong có nọc, chớ chọc nó chạm» rồi sau gặp quan tướng của Trịnh là Phan-ngô-Cầu sai bộ thuộc là Nguyễn-phu-Như lên qua Tây-sơn mà thăm tình ý của giặc, thì Nguyễn-phu-Như lại là người quen thân (bích với) Trương-giặc Nguyễn-hữu-Chính nên mới đem việc Thuận-Huê khải thủ chi trạng mà nói cho Chính nghe, Chính thừa với Nhạc. Nhạc liền sai Chính làm chức Hữu-quân, Võ-văn-Sĩ làm chức Tả-quân, còn Nguyễn-văn-Lữ thì đốc đạo Thủy-quân mà theo với Nguyễn-văn-Huê quân xuất, tôi bức thành Phú-xuân đi vừa tới núi Hải-vân (Quần-nam) thì Nguyễn-văn-Chính đã cho người đem thơ dụ ông Phạm-ngô-Cầu hàng mình, (là vì Chính biết Cầu nhác) ông Phạm-ngô-Cầu được thơ thì trong lòng đã có ý nghinh chiến, nên khi giặc đến, ý Cầu không muốn đánh, Phó-Tướng của Trịnh là Huỳnh-dinh-Thê không nghe, xuất thành cự chiến đến khi thuốc dặng hết, sai người xin Cầu, Cầu không cho. Thê nổi giận, muốn trở vô thành giết Cầu, rồi sẽ ra đánh, song giặc nó đã xáp cận cửa thành, còn Ngô-Cầu thì leo trên mặt thành dựng cờ trắng, cho quân đổ, dặng có rước giặc vô thành, khi ấy cha con Huỳnh-dinh-

Thê 3 người đều tử chiến mà chết, còn Ngô-Cầu thì trời mình mà đầu giặc, tưởng là giặc nó hiện dụng, ai dè nó chém quách, (dặng kiếp) giặc nhơn lúc tháng đem binh ra lấy lính Quân-binh, thì quan Trịnh-thủ-Tướng cũng vọng phong mà đảo tàu, rồi giặc mới chiếm cứ được Thuận-Huê.

(Sau tiếp theo)

Thượng-tân-Thị, phụng dịch.

MA-TROI

Thuở nay thường khi qua tuyết mùa Hạ là tuyết buồn bực cho con người. Hề trời sa mưa đông thì những kẻ ở đồng điền thường hay thấy những ánh sáng nhán lên xuống nơi rừng buội, hoặc lung báo và mầy nơi hoan nhân chi địa. Vậy nên tục người ta hay kêu là ma đuoit, hoặc có kẻ kêu ma soi nhái, đuoit ma đi v.v. Ấy là lời tục ngữ nói như thế thì chưa có chỗ phân biệt cho kẻ hậu sanh mà học đòi theo.

Vậy nay tôi xin nói ra đây có gốc ngọn phân biệt những vật ấy là vì cơ nào.

Nguyên nó là: thứ cây mục cùng vật hay kêu là: phosphore cùng chiếu sáng một hai khi trong lúc ban đêm, khác một hai thứ đá dẽ ra giữa mặt trời mà chói ra vậy. Lấy hai cút cọt với nhau trong tối, hay là lấy một cút mà đập ra, thì cũng thấy sáng hăng hời.

Vân là con loài vật có một hai chỗ có thứ phosphore; nếu chôn con loài vật xuống nơi đất sinh nhậy, thì có lẽ thứ ấy trong mình nó phân ra mà hiệp cùng thân khí hydrogène. Khi thân khí ấy cất lên không, thì tức nhiên phát ra lửa. Ấy là gốc tích ma-troi, cho nên người thường hay thấy sáng sinh nơi đất sinh nhậy, hoặc mấy chỗ mồ mã v.v.

Ấy là nó thuộc về khí sáng, vậy nên bên Thê-giải mới cũng có một thứ trùng trên đầu tự nhiên có một đốm sáng như đèn, cũng như một thứ trùng bên Tây vậy. Cho nên những người chưa rõ mà hồ rãng, mà thật là què lẩn đi đoan lẩn.

Nguyễn-an-Tám.

HÀNG TÀU Nam vang và lục tỉnh

I.—Đường đi từ Saigon lên Nam-vang.

Mỗi ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy, tại Saigon có tàu đi Nam-vang, lui ban chiều hay là tối, tùy theo khi có giáng bản mỗi tuần mà định giờ lui tại Saigon.

Chạy tới Mỹ-tho đậu đó đến 9 giờ ban mai ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật thì lui đi, ghé Vĩnh-long, Sa-déc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Chợ-thủ, Hồng-ngự, Tân-châu, Vĩnh-xuơn, Vĩnh-lợi, Bà-năm, tới Nam-vang ngày thứ năm, thứ bảy và thứ hai.

Tại Nam-vang ngày thứ bảy, thứ hai, thứ năm 8 giờ ban mai có tàu chạy về Saigon.

II.—Đường đi phía tây.

Tại Saigon mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu có tàu chạy đi Lục-tỉnh, buổi chiều, tùy theo con nước mà lui, từ năm giờ chiều cho đến 9 giờ tối, cho kịp nước mà chạy ugan kinh Chợ-gạo

Đến tại Mỹ-tho đậu đó đợi xe lửa Saigon xuống, rồi 9 giờ ban mai ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy chạy ghé Cái-bè, Vĩnh-long, Sa-déc, Đất-sét, Cái-tàu-thượng, Cù-lao-giêng, Rạch-cái-dầm, thẳng tới Châu-đốc, trở lại cũng ghé Rạch-cái-dầm một lần nữa.

Đó cứ thẳng đường sông sau (Hậu-giang) chạy thẳng xuống ghé Long-xuyên, Bò-ót, Lai-vung, Ô-môn, Cần-thơ, Trà-ôn, Đại-ngãi, là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật.

Tại Đại-ngãi trở về là ngày thứ tư, thứ sáu và chúa nhật, ghé theo các bến cũ dọc đường cho đến Châu-đốc và tại Châu-đốc bay giờ ban mai ngày thứ sáu, chúa nhật, thứ ba chạy thẳng xuống, ghé dọc đường, đến Mỹ-tho tối bữa ấy, chạy về đến Sài-gòn nội ngày thứ bảy, thứ hai, thứ tư.

III.—Đường đi Mỹ-tho xuống Đại-ngãi.

Tại Mỹ-tho, 9 giờ ban mai, ngày thứ hai, thứ tư và thứ sáu, có tàu nhỏ đi ghé Chợ-lách, Mang-thít, Cái-nhum, Ba-kê, Chợ-mới, Trà-luộc, Trà-ôn, Cần-thơ, rồi trở lại cũng ghé Trà-ôn một lần nữa, và chạy thẳng xuống tới Đại-ngãi 9 giờ rưỡi tối, đậu đó tới nửa đêm lui về, ghé

Cầu-kê sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, về ghé lại các bến dọc đường, tới Mỹ-tho tối ngày ấy. Đi theo tàu chiến này, mỗi người có phép đem đồ theo 30 kilos mà thôi.

IV.—Đường Đại-ngãi đi Bắc-liêu, và Đại-ngãi qua Tiều-cần.

Mỗi ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu, ban tối khi tàu lục-tỉnh tới rồi, có tàu chaloupes rước bộ hành tại Đại-ngãi mà chở đi Bãi-xàu, tới Bãi-xàu sáng ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, rồi chạy thẳng về Sóc-trăng Bắc-liêu.

Tại Bắc-liêu mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai chạy trở về Đại-ngãi, mỗi ngày thứ tư, thứ sáu và thứ hai ở tại Đại-ngãi chạy qua Mặc-bắc và Tiều-cần rồi chạy về Đại-ngãi cũng nội đêm ấy.

V.—Đường từ Long-xuyên vô Rạch-giá và qua Cù-lao-giêng.

Mỗi ngày thứ tư, thứ sáu, chúa nhật, 6 giờ ban mai, có tàu ở Long-xuyên chạy tới Rạch-giá hồi đứng bóng, dọc đường ghé bên Phú-hóa, Rạch, bà-ban, Núi-sập, Sơn-bà-thê, Phú-hội, Sóc-sơn.

Ba giờ chiều tại Rạch-giá trở về Long-xuyên ghé theo các bến trước này.

VI.—Đường Saigon đi Vũng-tàu.

Ngày thứ hai, thứ sáu và thứ bảy, 9 giờ ban mai, lui tại Saigon, đến Vũng-tàu giờ thứ nhất xế, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Saigon 10 giờ tối.

Ngày thứ ba và thứ năm, 8 giờ ban mai lui tại Saigon, đến Vũng-tàu hồi đứng bóng, rồi 5 giờ rưỡi chiều lui tại Vũng-tàu, tới Saigon 10 giờ tối. Ngày chúa nhật, 6 giờ rưỡi ban mai lui tại Saigon, đến Vũng-tàu 10 giờ rưỡi. Tối chúa nhật, 11 giờ ở Vũng-tàu trở về, tới Saigon 5 giờ sáng thứ hai.

VII.—Đường Saigon đi Tây-ninh.

Mỗi ngày thứ năm, 8 giờ tối, tại Saigon, đi ghé Sông-tra, vàm Gò-công, Trảng-bàng, tới Tây-ninh 9 giờ ban mai ngày thứ sáu.

Tối thứ sáu, 7 giờ, lui tại Tây-ninh, về tới Saigon sáng thứ bảy, 8 giờ.

VIII.—Đường Tân-an lên Trà-béc.

Mỗi ngày thứ tư và thứ bảy có tàu tại Tân-an lên Trà-béc, qua ngày thứ năm và chúa nhật trở về Tân-an.

Lời rao

Cho nhà nông phu đừng rờ.

Lời tục ngữ có nói rằng: « Ông mặt làm ở, ông lỗ tới ăn. »

Bởi công ăn cần bên đồ thám niên tôi đã dạy và chỉ cho những người lân cận tôi biết rõ sự ích lợi dùng phân thuốc chẻ theo phép bát vật hóa học, tục kêu là (tro của ông Jây-sốp,) mà trồng lúa (làm ruộng). Đã có nhiều người dùng phân ấy làm cho những ruộng xưa bỏ hoang này trở nên tốt.

Lúa được trúng mùa luôn, ai ai đều tin dụng; có hiềm người nông gia danh tiếng đem lòng tin cậy tôi, nghe lời làm y theo cách tôi chỉ biểu thì được thú lợi rất nhiều.

Làm được lúa thêm nhiều ấy, thiệt là mặt đỏ, há chẳng phải nhờ bởi công trình tôi khó nhọc tìm kiếm ra phân thuốc và chỉ biểu cách dùng sao.

Mà nay có mấy ông lỗ nghe hơi, bèn đua nhau bày đên. Tôi còn ở bên chánh nước, lo cho phân được nhẹ giá, mắng nghe tin Nam-kỳ, có ông lỗ ấy, nhờ một hàng bạc bên tây vừa giúp, xúm nhau tới ăn trái trên cây của tôi đã vung trồng.

Chúng nó toàn làm thế này: Ví dụ như muốn thâu trữ lúa hồng choán mỗi hàng thì chúng nó không lấy bạc, mà lại ra bạc trước cho tiền lúa. Ấy có phải là mây ông chịu cực nhọc cho chúng nó tọa hưởng chẳng!

Mây ông có công cấy đất, gieo mạ, cây lúa, gặt lúa, đập lúa, có khi chúng nó để cho mây ông đem lúa vào bó vào vựa cho rói sàng, rồi chúng nó thung dung tới ăn hết lúa, núc ráo mặt của mây ông, cũng như mía của mây ông đã ra công trồng nơi đất Bền-mương mà bị kẻ khác ăn hết vậy.

Tôi xin nói tác lời này: Thiệu nợ

người là tôi mọi của người. Ai xuất vốn nhà mà làm ra thì được thanh nhân thông thả, mình làm chủ, mình hưởng trọn lấy của mình.

Lời vắn, tình dài khán quan tự liệu
Căn tự: Ông lập vườn cây Sốp, Nghiệp sư thượng hạng hữu trí, Nguyễn Nam kỳ Canh-nông Giám-độc.

Sau rao cho chư vị rõ, ông lập vườn cây Sốp này đã mướn những đất không tại nhà, lấy xe lửa Hóc-môn đăng lập kho trữ phân tro đã nói trên đây. Chỗ ấy có đường thông ra bên, ai muốn mua thì đem ghé đên đó mà chờ thì thuận tiện lắm.

Lại khi ông ấy trở qua Nam-kỳ thì sẽ lo lập kho trữ nhiều chỗ khác nữa đã chọn rồi.

Hàng bạc Nam-kỳ

Lời rao

Cho ai nấy hay rằng: Ông Léon Rousseau, là người đại-thương ở tại đường Catinat, kể từ ngày nay đã đăng cử là Phái-nhơn cho trong công-ti của chúng ta, người sẽ lo xem xét tính toán việc sổ sách trong hàng tại Saigon.

Saigon, le 1^{er} février 1911

Hàng bạc Nam-kỳ
Quản-lý,
L. H. MULLER.

Pháp anh giáo quán

Kính lời cùng chư vị đừng hay, nay tôi có được phép mở trường tại Saigon đường d'Ayot, để dạy trẻ nhỏ học tập lễ nghi, dạy văn pháp tiếng Langsa, toán thuật, địa dư, phép họa đồ, văn vần.

Chúng ta cũng nên biết rằng (over) lại cũng có dạy chữ và tiếng Anh-lê (Hồng)

nào muốn học tiếng ấy.
 Vì nào muốn cho trẻ nhỏ đi đến học đó thì xin
 đến môn bài 140 đường d'Ayot mà diện nghị.
 Ngày 1 tháng ba tây thì khai trường.

Sách mới.

THẬT-KIM-NGU, chuyện bày con
 cá vàng (Có hình Thủy-Tộc Long-
 Vương).

Giá rẻ lắm 0\$20 một cuốn. Tiệm nào
 cũng có bán.

HÀNG COURTINAT

VÀ CÔNG-TY

Tại đường Catinat số 96-98-100-102-104-108

Nhà này bán lẻ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà
 tại Saigon, và chẳng nệ mua nhiều ít.

Lại đó có đủ thứ hàng của người Annam
 dùng, như thủy ba, tổ tây, nhưng đủ thứ, lỵ
 soạn, lụa, địa và nũ đủ màu.

Có bán đồ vật dụng trong nhà: ghế cây uống
 "Thonet" đủ kiểu, giường sắc mùng, nệm, mền
 gối; bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm
 khéo lắm và tốt nhưt hạng (glace de Venise).

Tại đó có nhiều xe máy hiệu "Ibis" giá 55\$00
 và đồ dùng theo xe máy, có giày cách mới tốt và
 chắc giá rẻ.

Có một mình nhà này có bán tủ sắc hiệu
 "Hammer" tốt hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay
 không cháy mà lại chia khóa không bắt chước
 được.

Cũng ợ bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành
 lý; dầu thơm, đồ nữ-trang, hột xoàn và thủy
 tinh, máy nói hiệu "Pathé" đèn chưng bằng đá
 cẩm thạch.

Nay tại hàng tôi có đủ thứ THỦY-
 XOÀN, giá bán rẻ mặc tùy theo hạng.

Tại hàng này và mấy nhà buôn tại Chợ-lớn
 cùng khắp cả lục châu cũng đều có bán nhiều
 hiệu đủ thưng hạng.

Trót ba mươi năm dư, trong toàn cõi Đông-
 dương từ Nam chí Bắc, ai ai cũng đều rõ biết
 thứ dù có in hiệu theo đây thiết là nhẹ nhàn
 xinh đẹp và lâu rách lâu hư, mà lại bán giá rẻ
 hơn nữa.

Như có mua dù thì phải nài cho có thiệt hiệu
 này mà mua thì là đủ tốt hơn hết.



Thiên lý cầu y

Kính cáo cùng chư-vị quý ông, quý thầy đáng
 rõ: Nguyên tôi có một bà mẹ, niên cận ngũ tuần,
 mà mang một bịnh gọi là bạch-dới-hạ, đã hơn
 hai mươi năm rồi, cũng có thầy hay điều trị đã
 năm bảy ông, mà bịnh càng chưa hề thuyên
 giảm.

Vậy nay tôi cúi đầu vạn vọng chư-vị đa văn
 quán kiến, như có phương chi linh nghiệm, thì
 xin làm phước mà chỉ giùm cho tôi cứu lấy
 bịnh mẹ tôi, thì tôi quyết ghi xương tạc dạ, kết
 cỏ ngậm vòng, ngàn năm tôi chẳng dám quên.

Xin chư ông đốai tình em cháu, như có phương
 chi hay, thì làm ơn gởi đến ấn hành vào tờ Nông
 cổ, mà chỉ biểu cho tôi, ắt tôi đang thấy mà làm
 theo, thì tôi hết lòng minh cảm.

Nay kính,

Vinh-long, Nguyễn-an-Tâm, cung thân bá bái.

Huân-tử cách-ngôn

Sách này của thầy Nguyễn-chánh-Sát,
 đã dọn ra để dạy trẻ em; con trai thì
 học cho biết Tam-cang và Ngũ-thương
 còn con gái thì học cho biết Tam-tùng
 và Tứ-đức, trong ấy cũng có nhiều sự
 tích hay và có ích; người lớn cũng nên
 mua mà xem chơi cho tiêu khiển.

Giá mỗi cuốn là..... 0\$50

Tại Saigon mà nhà sách đều có bán.

Tại nhà nhựt-trình Nông-cổ Min-dam
 cũng có bán.

Nay Lãng-Liên bằng lòng bán toàn cuộc tiệm
 ấy lại cho tôi tên là Lu-thọ-Hồng, năm ngoài
 ngày mồng một tháng tám Annam, hai bên đều
 tới tại Quận-thị công-sở, làm tờ mua bán với
 nhau xong rồi, có người làm chứng, và có đem
 tới quan, đổi giấy bán-chỉ lại gọi là CÔNG-SANH-
 LONG-BÔNG-KY, lời gĩa tự hậu, như Lãng-
 Liên có thiếu của ai, thì Lãng-Liên trả lấy,
 không cang cấp tới tôi, còn tiệm Công-sanh-Long-
 bông-ký bề sanh lý may đặng phần phát, thì tôi
 hưởng nhờ, chớ không cang cấp tới Lãng-Liên
 nữa. Nay xin đăng vào Nông-cổ-nhựt-báo để
 làm bằng, ngõ khỏi hậu luận.

Saigon, le 1^{er} Avril 1914
 Lu-thọ-Hồng căn bạch

TIỆM THỢ BẠC HIỆU

**BIJOUTERIE
 PARISIENNE**

CỬA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ ÔNG A. G. BARDOTTI.

Ở tại đường Catinat số 126

Gần nhà hàng Café de la Terrasse.

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại
 Bastia nước Copse.

Nay sáng diệp ngày tết Annam, chúng tôi có
 lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua
 hàng cùng chúng tôi đặng hay rằng, chúng tôi
 mời lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ
 trang kẻ ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, médaillons
 vàng đeo tay, bông tai có nhận hột thủy xàng,
 hột thủy xàng, cà rá, chiền đồng hồ và đồ đeo
 theo chiền, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất
 xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái
 làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa
 chúng tôi có nhiều tiệm nhánh buôn bán, cho
 nên chúng tôi mới sáng lòng bán những đồ nữ
 trang nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác.
 Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các
 cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người
 đã quen biết rồi, dèn mà xem những đồ xinh
 tốt và giá tiền rẻ lắm.

Đường Catinat nhà số 126,
 Chủ tiệm Giuntoli và Bardotti

Maison F. MICHEL

ET
 COMPTOIR D'ELECTRICITÉ RÉUNIS
 L. CAFFORT Successeur, 169 rue Catinat.

Tại nhà hàng ông Michel và hàng
 buôn diên khí hiệp lợi ở đường Catinat

敬啟者 原有凌連經營生意兩間在提岍水兵街第六十八并七
 十安號日公生隆茲他志圖別業願將這生意家資貨項全局賣與
 系盧樹紅承買於去年八月初一日兩邊現面在廣肇公所交易事
 清具有証人及到官換牌紙為公生隆同記交自後凌連如有掛欠
 別項股貨他當自理與系無干其或公生隆同記日漸財發萬金亦
 應享用與他無涉今請於 報館登于日報為憑以垂永遠
 辛亥二月下浣盧樹紅 告白

Kim lời rao

Nguyên tên Lãng-Liên có lập một sở tiệm buôn
 bán tại Chợ-lớn đường Thủy-binh môn bài số 68
 và 70 luôn hai căng, đặt hiệu tiệm là CÔNG-SANH-
 LONG.

sở 169, bảy giờ ông L. Caffort làm che
Có bán đủ thứ đồ nữ trang và hội
huyền vàng, thủy tinh, ngọc thạch, đồ
bạc, hình đồng, kiềm con mắt, đồng hồ
lớn nhỏ, và có thứ đồng hồ trái quít tốt
hiệu Omega chạy chẳng sai. Nhà hàng
này là tiệm ngành hàng đúc súng và
bán xe máy bên nước Langsa hiệu St
Etienne. Có một người thay mặt là ông
Caffort mà thôi.

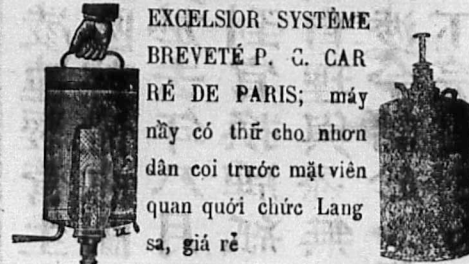
PARIS, MANGON

Siège social 90 rue de Maubeuge. Paris
BUREAUX ET MAGASINS:
15, 16, Quai Francis-Garnier, Saigon

Tại hàng này có bán:

Áo thun, dây nịt, nón lông thỏ, nón rơm đủ
thứ cho người lớn cùng con nít.
Đồ nấu ăn có tráng sành, xuy chỉ, cũng có thứ
bằng sắt.

Đồ học tập giấy mực văn vở.
Đồ bắt kẻ ngựa chiếc và đôi, yên cỡi, roi, đèn
thường và đèn Acétylène, bánh xe Caoutchouc.
Máy cày vàng và đủ thứ đồ phụ tùng cho
thợ bạc.
Hột thủy tinh lớn nhỏ đủ thứ.
Pháo bông, pháo hoa cái đủ các thứ giá từ
15 đồng sắp lên.
Đèn ly, đèn giấy xanh đỏ các hạng cùng mở bỏ.
Máy để chữa lửa lệ làm hiệu:



Vậy trong lục châu ai muốn mua cái chi theo
trên đây, xin gửi thư cho hàng hay là đến tại
hàng này mà mua

Đã lại rồi!

Những đĩa hát máy có danh tiếng hiệu "NGŨ-LUÂN-MINH-GIÁM"

Đĩa hát này là Một sự hay khéo, lạ thường trong các công nghệ đương thời tân bộ.
Hơi hát ra ai ai nghe, đều
tưởng là mình ở tại rạp hát
mà nghe tiếng tự nhiên của
những tay hát danh tiếng
nội cõi Đông-dương này;
thiệt là âm thanh rõ ràng,
trong trẻo, không ó ẻ, chẳng
rè mà cũng không khịch
mũi; ấy là đều chẳng có ai
làm được lâu nay.

Đĩa hát "NGŨ-LUÂN-MINH-GIÁM" này chạy bằng hột ngọc dùng hát với máy hiệu PATHÉPHONE và các thứ máy khác chạy bằng hột ngọc đều đặn cả.
Muốn đổi máy hát đĩa chạy bằng kim ra máy hát



đĩa chạy bằng hột ngọc, thì
chẳng khó chi, xin chur qui
quan hãy mua thêm cái
diaphragme hiệu "ZORA"
mà ráp vào máy hát mình
đã có, thì dùng cũng đặn
cả.

Hiệu diaphragme ZORA này là trót bực khéo léo trong đời, giá mỗi cái là sáu đồng bạc (6\$00).

Đĩa hát này chạy bằng hột ngọc, đủ hai mặt, rộng ba tít tây, đó dùng mà làm nó chẳng hề hư vì có bằng cặp và chắc rằng tốt hơn các thứ khác.

Giá mỗi đĩa là MỘT ĐỒNG TÁM CẮC (1\$80).

Mục lục xin, gửi cho không.

Xin chur qui quan hay mua về hát thử coi, thì mới rõ là vàng đá.

Société Phonique d'Extrême-Orient

93 et 95, rue Catinat, Saigon

Chủ hàng: A. MESSNER kính cáo!

Hàng GRAF-JACQUE và Công-ty

TẠI PARIS, SAIGON VÀ NAM-VANG.

Tại Saigon ở đường Catinat, số 65

Tủ sắt hiệu là BAUCHE, lớn nhỏ đều có bán luôn luôn trong hãng.

Thuộc về đồ làm nhà cửa kê ra đây thì thiệt là tốt và chắc lắm, chánh tại bên lò gởi qua.

Ông khóa đủ thứ, song hồng, vis nhỏ lớn bằng sắt hay là bằng thép; bù-lon nhỏ, lớn, bằng-lẽ sắt và thép, xi-mon tốt, hiệu DEMARLE LONQUETY đục, bảo, dũa, cưa, khoan đủ thứ, hàng rào sắt, cửa sắt, song sắt, số đủ kiểu, cán thợ bạc, cán lớn nhỏ bằng cây và bằng sắt đủ kiểu, thùng đồng lúa 40 lít, và lường đồng rượu lớn nhỏ đủ hết, yên ngựa, đồ bắc kẻ đôi và chiếc tốt nhưt hươu hạng. Nước sơn đủ các thứ màu, dầu cá sống và chính, dầu sáng, dầu mỡ và đủ các thứ dầu khác nữa. Ghế to nê « Thonet » đủ các thứ.

THUẬT VỀ ĐỒ SẴN BÀN

Súng hai lòng, súng một lòng lớn nhỏ đủ thứ súng sáu đủ thứ, thuốc súng đủ thứ, bi súng và lại đủ những đồ phụ tùng theo về súng ống.

THUỘC VỀ ĐỒ CHUNG TRONG NHÀ

Đèn treo đủ thứ lớn nhỏ và đèn treo bằng pha-ly từ bốn và sáu ngọn thiệt là nhưt hảo hạng tốt ở tại bên Kinh-đô (Paris) gởi qua bán Kinh các quan viên cũng chur qui hữu có muốn dùng mua vật chi xin đến tại hàng.

AVIS

Nous achetons à des conditions rémunératrices les TIMBRES-POSTE (ayant servi) de L'INDO-CHINE en parfait état propres et sans déchirures.

Adresser offres-communications en-vois à THÉODORE CHAMPION et Cie 13 Rue Drouot Paris.

Correspondance en Anglais et Allemand

Con cò cù

Có người muốn mua con cò Đông-dương dùng rới, (tục gọi là con cò chét), mà phải cho sạch sẽ và đừng cho rách.

Như ai muốn bán thì phải gởi thư cho nhà THÉODORE CHAMPION ET Cie 13

RUE DROUOT PARIS mà thương nghị
Gởi thư bằng chữ Anglais và Allemand.

Hãng MAZET

Ở đường Paul Blanchy số 10

Có bán rượu RHUM MANA, Rượu này rất có ích, mỗi nhà-nên mua một ve mà dùng. Thương hàng, đau bụng cùng thiên-thời, dùng thì hiệu nghiệm lắm. Mùi thơm uống rất ngon.

Hãy coi cho kỹ kẻo làm thứ giã.
Bán rượu QUINA GENTIANE, rượu này làm bởi nhà dòng Saint-Paul, có bổ vị hơn sâm rất tiêu hổ.

Bán thuốc vãn hiệu DIVA, hút thơm khói, hiệt ngon, có thoa nơi đầu mỗi điều, hút khỏi tỉnh môi. Mỗi gói có một cái hình chụp rất khéo và trong nhiều gói có để một miếng giấy, kêu là: "Giấy ban thưởng" cho không, hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp xà bông thơm, hoặc một hộp Cigares, hoặc một hộp khăn mouchoires văn văn... Như aiặng miếng giấy ấy thì hãy đem đến tại hàng ông Mazet mà lãnh thưởng, còn ai ở xa đến khôngặng thì viết thư và gởi cái giấy ấy đến, nói cho rõ chỗ ở và tên họ và món đồ mình muốn thì ông Mazet sẽ gởi đồ ấy đến chẳng sai.

Có bán xà bông thơm hiệu CON SẤU (crocodile) xà bông này thiệt rất tinh hảo và trong sạch lắm mùi nó thơm diệu dàng hơn, các thứ xà bông kia. Như ai dùng thứ xà-bông này, thì thật sẽ trở nên mịn trắng trẻo, và lại khỏi sự bệnh hoạn nữa.

Hàng mới

Nhà BÁN SÁCH và BÁN GIẤY
Hiệu LÉON ROUSSEAU và Công-ti
Số 64 lối 72 đường Catinat, 39 lối 45 đường d'Ormay.

Kiểu mới, vải, nhiều kiểu, quần áo, giấy dãi, đồ thêu, ren, đồ may, mũ đội đầu, đồ thờ, giấy, guốt, mùng, mền, dầu thơm, giường, nệm, đồ bằng bạc, dao nhiều kiểu, đồ hút, đồ hành lý; đồ khi nghệ, đồ chơi, v. v.

CÓ THƠ BỜ BÀ CẮC VÀ MAY ĐỒ RẤT KHÉO:

Bán sách, giấy, đồ văn phòng. Giấy thiệp, sách dùng về thủy binh, truyện sách tay có thứ 3f.50, 2f.50, 1f.50, 1f.00, có thứ 0f.95, 0f.85, 0f.65 và 0f.45; đồ khí cụ theo nghề kinh-lý, nghề cắt nhà; đồ vẽ, nước thuốc, dầu sơn, sách vở giấy mực đồ dùng trong lớp học, v. v.
CÓ BÁN MÁY VIẾT HIỆU "OLIVER" viết chữ Lang-sa và chữ quốc-ngữ rõ lắm, có bán đủ đồ dùng, ntheo quy viết, v. v.

Truyện hay

Kim-cổ-kỹ-quang in dạng 4 cuốn
rồi mỗi cuốn giá..... 0\$40
Chung-vô-diệm cuốn thứ 10 in
rồi, mỗi cuốn giá..... 0 40
Tổng-từ-vân trọn bộ, 1 à 6... 0 40
Mấy tiệm sách đều có bán.

COMPAGNIE COLONIALE D'EXPORTATION

ĐƯỜNG CATINAT SỐ 159

Bán sỉ, bán lẻ. Đồ tốt và giá rẻ.

Tủ sắt đủ thứ, vải bông, nỉ, nhung
giày, vớ, dù, mền, giường sắt, giường
ruột gà, médailles đủ thứ, dây băng cho
các hàng viên quan Annam cùng xã
trưởng.

Tiệm bán đủ các thứ hàng TÂY VÀ TÀU TẠI MỸ-THO

Ông J. Journal và ông Lê-quang-Huy
xin kính cùng chư vị quý quan và quý
hữu Lạc-châu đặng rõ. Nay chúng tôi
có lập một tiệm bán đủ các thứ hàng giề
lại đường mé sông Mỹ-tho.

Saigon. — Imp. Phát-Toán

*Cúi xin chư ông, chư bà có dùng hàng
chi chẳng hạn, hoặc muốn may quần,
may áo vắn vắn... hãy gửi thơ cho tiệm
chúng tôi đây, hay là đến tại tiệm mà
mua thì giá rẻ hơn hết.*

*Vì tiệm này là tiệm thay mặt cho mấy
hàng lớn tại Chánh-quốc (thành Lyon.)*

Cần-Khải.

Tướng hay lắm

Những tướng mới in đây là của ông
Cao-hữu-Dực cựu Tổng-độc trấn tỉnh
An-giang, đặt hay lắm, xin chư quý vị
mua trước xem chơi sau cho biết tài ăn
học của ngài.

Tướng Ô-thước trọn bộ bốn thứ 0\$80
Tướng Ngũ-hồ Bình-tây 1e 2e 3e 0 25
Tướng Tổng-từ-Vân đương in.

Tại Sài-gòn tiệm Phát-Toán, tiệm J.
Viết, ở đường d'Ormay, tiệm I. Đổng
ở đường Charner thấy đều có bán.

TIỆM THỢ BẠC

Hiệu là Nam-khai-Thới

Ở tại đường Quai de l'arroyo de la poste số
23 tại Mỹ-tho.

Kính lời cho chư-quí-viên đặng hay, nay tôi
mới lập một tiệm thợ bạc, chạm kiềng và vàng
đôi, dây chuyền đồng hồ, và làm đủ các thứ nữ
trang, đã khéo mà lại chắc chắn lắm. Trong
tiệm tôi có bán đủ thứ, lại có bán đủ các thứ
thơ, tuồng, truyện, sách bảng chữ quốc-ngữ, có
bán con niêm giấy tín-chỉ, và bán đủ thước giấy
mực cho học-trò dùng, vắn vắn.

Cúi xin chư quân-tử, có mua chi xin ghé lại
tiệm tôi, trước là giúp đồng-ban làm cho nên
việc, sau là làm gương cho trẻ em ngày sau cho
chúng nó biết mỗi lợi mà noi theo đường thưng

Nam-khai-Thới

Nguyễn-văn-Chính kính.

Le Gérant: Lê-văn-Trung.

